BỘ Y TẾ
CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM

Số: 535 /QĐ-ATTP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2021

tuyettt.attp Trần Thị Tuyet_31/12/2021 10:00:58

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

CỤC TRƯỞNG CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010 và Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế - Bộ Công Thương - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước;

Xét hồ sơ đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước của Trung tâm phân tích- kiểm nghiệm TVU thuộc Trường Đại học Trà Vinh; Căn cứ biên bản đánh giá cơ sở kiểm nghiệm và biên bản thẩm xét hành động khắc phục;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Tiêu chuẩn và Kiểm nghiệm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Trung tâm Phân tích- Kiểm nghiệm TVU thuộc Trường Đại học Trà Vinh, địa chỉ: 126 Nguyễn Thiện Thành, Khóm 4, phường 5, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh thực hiện kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các chỉ tiêu kỹ thuật trong Danh mục chỉ tiêu được chỉ định kèm theo Quyết định này.

Mã số cơ sở kiểm nghiệm: **75/2021/BYT-KNTP**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực ba (03) năm, kể từ ngày ký.

Điều 3. Trung tâm Phân tích- Kiểm nghiệm TVU có trách nhiệm thực hiện công tác kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu và phải tuân thủ các quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Nguyễn Xuân Tuyên (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc TƯ;
- Chi cục ATVSTP các tỉnh/thành phố trực thuộc TƯ;
- Lưu: VT, KN.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM
BỘ Y TẾ

Nguyễn Hùng Long

`

DANH MỤC CHỈ TIÊU ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số……/QĐ-ATTP ngày …..... tháng…... năm 2021 của Cục An toàn thực phẩm)

Quyetdinhattp_TranThiTuyet_31/12/2021 10:00:58

TT	Tên chỉ tiêu/phép thử	Lĩnh vực	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện /phạm vi đo(nếu có)
I	**Lĩnh vực vi sinh**			
1	Định lượng vi sinh vật – Kỹ thuật đếm khuẩn lạc ở 30°C	Thực phẩm	TCVN 4884:2015	10 CFU/g, 1 CFU/mL
2	Định lượng *E.coli* dương tính *ß-glucuronidaza* – Kỹ thuật đếm khuẩn lạc		TCVN 7924-2:2008	10 CFU/g, 1 CFU/mL
3	Định lượng Coliform – Kỹ thuật đếm khuẩn lạc		TCVN 6848:2007	10 CFU/g, 1 CFU/mL
4	Định lượng *E.coli và Coliforms*. Phương pháp màng lọc	Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên đóng chai, đá thực phẩm	ISO 9308-1:2014	1 CFU/100 mL 1 CFU/250 mL
5	Phát hiện và đếm khuẩn đường ruột *Streptococci feacal* – bằng phương pháp màng lọc		TCVN 6189-2:2009	1 CFU/100 mL 1 CFU/250 mL
6	Phát hiện và đếm vi khuẩn *pseudomonas aeruginosa* trong nước – phương pháp màng lọc		TCVN 8881-2011	1 CFU/100 mL 1 CFU/250 mL
7	Phát hiện và đếm số bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sunphit *(clostridia*) - phương pháp màng lọc		TCVN 6191-2:1996	1 CFU/50 mL 1 CFU/100 mL 1CFU/250 mL

TT	Tên chỉ tiêu/phép thử	Lĩnh vực	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện /phạm vi đo(nếu có)
II	**Lĩnh vực hóa học**			
1	Xác định hàm lượng Sắt (Fe) trong nước	Nước uống đóng chai và nước khoáng thiên nhiên	AOAC 974.27	0,06 mg/L
2	Xác định hàm lượng độ cứng tổng số trong nước		TCVN 6224:1996	5 mg/L
3	Xác định hàm lượng Đồng (Cu) trong nước		AOAC 974.27	0,05 mg/L
4	Xác định hàm lượng Cadimi (Cd) trong nước		Pharo 100 – Cadmium test	0,002 mg/L

Ghi chú: Phạm vi áp dụng đối với các sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.

tuyet_attp_Tran Thi Tuyet_21/12/2021 10:00:58